

Số: 41/2018/QĐST-HNGĐ

Cao Lãnh, ngày 07 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Trung Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương,
2. Ông Phạm Phước Tâm.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 595/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa: chị Lê Thị Ngọc X, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp 3, xã Mỹ L, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp, anh Phạm Văn N, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp 3, xã Mỹ L, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp và Ngân hàng CSXHVN; địa chỉ: khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Ngọc X và anh Phạm Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Theo nguyện vọng con chung và sự thỏa thuận của chị X anh N thì con chung tên Phạm Nam T, sinh ngày 31/5/2007 sẽ do anh N tiếp tục nuôi dưỡng, chị X không phải cấp dưỡng nuôi con do anh N không yêu cầu và con chung tên

Phạm Hữu S, sinh ngày 05/5/2015 do chị X nuôi dưỡng, anh N đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Hữu S hàng tháng số tiền bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 02/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh N và chị X có quyền và nghĩa vụ đến quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Anh Phạm Văn N đồng ý trả cho Ngân hàng CSXHVN số tiền gốc và lãi là 30.130.000 đồng.

Số tiền trên anh Phạm Văn N chậm thi hành sẽ được tiếp tục tính lãi từ ngày 08/02/2018, mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 6600000709526146 ngày 03/03/2017 mà anh N đã ký quy định, tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

- Về án phí: Chị X được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Anh N được miễn án phí hôn nhân gia đình, án phí cấp dưỡng nuôi con và án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng CSXHVN không phải chịu án phí và được nhận lại 750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 16437 ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- TA Tỉnh;
- Dương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trung Dũng